

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 9 - 2022

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diệu.

*Các Hội thẩm nhân dân*

1. Ông Võ Xuân Hà.

2. Bà Bùi Thị Út.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Châu Nguyễn Đoan Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 373/2022/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1971 (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đức Y, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Thôn T 1, xã T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 5 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị L trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Đức Y tự nguyện tìm hiểu quen biết nhau, gia đình có tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận ngày 16/7/1993. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thôn T 1, xã T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó cũng có mâu thuẫn nhưng vì các con bà đều nhẫn nhịn bỏ qua hết, tuy nhiên từ đầu năm 2022 cho đến nay thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm

trọng. Nguyên nhân do ông Y thường xuyên ra ngoài tụ tập bạn bè ăn nhậu, đánh bài về nhà chửi vợ, dùng những từ nhục mạ bôi nhọ danh dự của bà. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông Y không thay đổi. Mặc dù bà và ông Y vẫn còn sống chung nhưng bà không còn tình cảm với ông Y, hai vợ chồng không ai còn quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống. Nay mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Đức Y.

Về con chung: Bà và ông Y có 03 con chung là: Nguyễn Nhật K, sinh ngày 06/5/1999; Nguyễn Trương P, sinh ngày 10/12/1994 và Nguyễn Nhật T, sinh ngày 19/01/1996, các con đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn là ông Nguyễn Đức Y:* Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Y vắng mặt không có lý do.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu:* Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Trần Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Đức Y. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Nguyễn Đức Y có nơi cư trú tại thôn T 1, xã T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Đức Y mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Thành Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 15 ngày 16/7/1993, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa bà L giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn ông Y. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông Y thường xuyên ra ngoài tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, đánh bài, về nhà chửi vợ dùng những từ nhục mạ bôi nhọ danh dự của bà, nhiều lần bà và các con khuyên nhủ nhưng ông Y vẫn không thay đổi. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông Y không đến Tòa án để làm việc, có thái độ bỏ mặc không thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại đơn xác nhận tình trạng hôn nhân của bà L nộp cho Tòa án, Ban quản lý thôn Tân Sơn 1 và Hội liên hiệp phụ nữ xã Thành Hải xác nhận trình bày theo trong đơn của bà L là đúng. Tại Bản tự khai ngày 12/8/2022 của anh Nguyễn Nhật K là con trai của bà L và ông Y trình bày: "... trong cuộc sống hàng ngày tôi thấy ba mẹ sống không hạnh phúc thường xuyên cãi vã đánh nhau". Điều đó thể hiện rõ việc mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông Y là có thật. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông Y đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

[2.2] Về con chung: Bà L và ông Y có 03 con chung là: Nguyễn Trương P, sinh ngày 10/12/1994; Nguyễn Nhật T, sinh ngày 19/01/1996 và Nguyễn Nhật K, sinh ngày 06/5/1999 các con đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân nên bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Trần Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị L.

**1.** Về hôn nhân: Bà Trần Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Đức Y.

**2. Về án phí:** Bà Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004086 ngày 18/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Trần Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/9/2022). Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TP. PR-TC;
- CCTHADS TP. PR- TC;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND xã Thành Hải, TP.PR-TC  
( GCNKH số: 15, ngày 16/7/1993);
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(đã ký)**

**Nguyễn Thị Diệu**